

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 616/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Minh T**, sinh ngày 01/01/1971.

Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Bà **Lê Trang Thị Tú P**, sinh ngày 19/11/1977.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Minh T và bà Lê Trang Thị Tú P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh T và bà Lê Trang Thị Tú P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung Phạm Tấn P, sinh ngày 19/12/2003 và Phạm Nhựt T, sinh ngày 23/4/2006, đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Minh T và bà Lê Trang Thị Tú P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Ông Phạm Minh T và bà Lê Trang Thị Tú P khai thống nhất không có, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Minh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Phạm Minh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006996 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy, ông Phạm Minh T được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (*Phòng KTNV và THA*);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã L, huyện H, tỉnh T (Số 156, ngày 04/11/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương